

TÀI LIỆU SINH HOẠT HỘI VIÊN QUÝ II NĂM 2017

Ngày 15-5- 2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nhiệm vụ cấp tài liệu học tập, tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, hội viên phụ nữ, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng tài liệu sinh hoạt hội viên về mặt số nội dung cấp địa phương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tài liệu được biên soạn dựa trên cuốn Hội - Đáp về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản. Để phù hợp với thời gian sinh hoạt hội viên, tài liệu đã được giảm bớt để có thể sử dụng trong 2-3 cuốn tuyên truyền. Cán bộ Hội Phụ nữ cấp xã khi tổ chức sinh hoạt cần dành thời gian cho hội viên, phụ nữ thảo luận, liên hệ thực tế và đưa ra nhận xét về việc làm theo chỉ thị và cá nhân, tập thể.

Câu hỏi 1: Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những vấn đề gì?

Trước tiên:ÂmĐội hội IX của Đảng (tháng 4-2001) xác định tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 9 nội dung :

1. Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người;
2. Đúc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ;
3. Sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết toàn dân tộc;
4. Quyên làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước do dân, vì dân;
5. Quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân;
6. Phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;
7. Đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;
8. Chăm lo bài học nghệ thuật cách mạng cho đời sau
9. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân...

Câu 2: Theo tác phẩm Hịch Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

- Hịch Chí Minh khẳng định: công nhân cần công vào đấu tranh lật đổ chế độ thực dân mại nặc để xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Người Việt: *"Tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Có nước thì đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội (công xã hội)... Có nước thì phải đi kinh qua chế độ dân chủ mại, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (công xã hội)..."*.

- Hịch Chí Minh đã chỉ ra những đấu tranh của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó bao trùm lên nhất là đấu tranh tố cáo và đấu tranh nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tự bản thân chủ nghĩa. Vì vậy, khi nói về đường lối của thời kỳ quá độ, Người chỉ rõ: *"Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài"*.

- Hịch Chí Minh chỉ ra những nhân tố bổ sung thúc đẩy tiến trình lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao vai trò quần chúng lý tưởng của Nhà nước; phát huy tính tích cực, chủ động của các tầng lớp chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ đức độ và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Về phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hịch Chí Minh cho rằng: xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình phức tạp, có tính quy luật trên thế giới. Việc xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải xuất phát từ điều kiện của thời đại, đấu tranh dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tiễn của nhân dân. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải tiến hành từng bước một, từng bước một đi lên cao, không chủ quan, nôn nóng. Người chỉ rõ: *"Ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai bàn tay trái đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài"*,

"phải làm dần dần"

" "

không thể mốt sự, một chiều"

" "

ai nói dè là chủ quan và sự thận trọng"

" . Tác phẩm hịch của Hịch Chí Minh về bước đi trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam là phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh, những chủ trương làm mau, làm chậm rãi... Đi bước nào vững vàng, chắc chắn bước tiếp theo, cần tiến từng bước một.

- Bên pháp công bố, quy tập đôn, lâu dài trong xây dựng công nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của ta là đem công dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân đôn. Lãnh đạo của Đôn Công Dân Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đôn công quy định là tập hợp lực lượng, đưa đôn công lợi, chính sách nhằm huy động và khai thác các nguồn lực trong dân đôn phát triển đôn vì lợi ích của nhân dân. Ngôn luôn luôn nhắc nhở phải nêu cao tinh thần đôn, tập thể, sáng tạo, công giáo dục, rèn khuôn kính nghiêm nhiệm ngoài, phải suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo ra cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Câu 3: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vì sao phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hành tiết kiệm, công tham ô, lãng phí, quan liêu?

Trả lời:

- Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường để xây dựng thành lợi ích công nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc”*. “Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống”. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sản xuất và tiết kiệm gắn liền với nhau như mặt trăng và mặt trời. Phải luôn thực hành trong mặt trận kinh tế nghèo nàn lạc hậu với phải chú ý bom đôn chiến tranh, chú ý thiên tai bất thường.

- Phát triển sản xuất để tăng sản phẩm xã hội và thực hành tiết kiệm, công lãng phí là hai mặt bên công trong các công đôn phát triển đôn, nâng cao đời sống nhân dân. Trong phát triển kinh tế phải công tham ô, lãng phí, quan liêu là những *“gã cẩu i xâm”*, đôn minh với giặc ngoại xâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ba căn bản tham ô, lãng phí, quan liêu *“là kẻ thù của nhân dân, của bộ đôn và của Chính phủ”*. Lo ngại kẻ thù này *“khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm công công việc của ta”*. Dù có công hay không, tham ô, lãng phí, quan liêu *“cũng là bên đôn minh của thực dân và phong kiến”*. *“Nó làm hỏng tinh thần trong sản xuất và ý chí kháng cự của cán bộ ta. Nó phá hoại đôn cách mạng của ta là công, kiến, liêm, chính”*...

Câu 4: Hồ Chí Minh quan niệm thế nào về vĩ trí, vai trò của nhân dân trong sản nghiệp

cách mạng?

Trả lời:

- Đòi hỏi Hội Chí Minh, nhân dân là phạm trù cao quý nhất, mặt phạm trù chính trị chủ đạo trong hệ thống cách mạng xã hội. *“Trong buổi trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng đoàn kết của nhân dân”*

. Đó là mặt minh chứng điển hình về niềm tin vào sức mạnh của nhân dân. Dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. Người tiên phong nói về cán bộ:

“Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”.

- Phải không ngừng học dân: *“Nhân dân ta rất cần cù, thông minh và khéo léo. Trong sự nghiệp xây dựng và sinh hoạt, họ có rất nhiều kinh nghiệm quý báu”*, do vậy cán bộ ta “ *cần*

tham gia từng bước nâng cao kinh nghiệm quý báu”

”.

Câu 5: Hội Chí Minh quan niệm như thế nào về khối đội đoàn kết toàn dân tộc?

Trả lời:

- Theo thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hội Chí Minh đã khái quát luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đội đoàn kết toàn dân tộc, đó là: Đoàn kết làm ra sức mạnh; *“Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”*

”.

“Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.

- Trong quá trình xây dựng khối đội đoàn kết toàn dân tộc, phải đấu tranh trên lập trường giai cấp công nhân để giữ quy tắc hài hòa mối quan hệ giai cấp - dân tộc. Để tập hợp lực lượng, không được phép bỏ sót một lực lượng nào, miễn là lực lượng đó có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không là Việt gian, không phản bội lại quy luật của dân chúng. *“Đoàn kết của ta không như ngỗng ngỗng rã mà còn đoàn kết lâu dài... Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phải nắm”*

quả c và phả c v nhân dân thì ta đoàn kết v i h ”.

- Đ xây dựng kh i đ i đoàn kết toàn dân t c, ph i k th a truy n th ng yêu n c - nhân nghĩa
- đoàn kết c a dân t c. Đ th c hành đoàn kết r ng rãi, c n có ni m tin vào nhân dân, v i đ i
đa s là công nhân, nông dân. Ph i có lòng khoan dung, đ l ng v i con ng i, trân tr ng *ph n th n*

”, dù nh nh t m i con ng i đ l i kéo, t p h p, quy t r ng rãi m i c l ng: “
*Trong m y tr u ng i cũng có ng i th này th khác, nh ng th này hay th khác đ u dòng
dĩ c a t tiên ta. V y nên ta ph i khoan h ng đ i đ . Ta ph i nh n r ng đã là con L c cháu
H ng thì ai cũng có ít hay nh u lòng ái qu c. Đ i v i nh ng đ ng bào l c l i l m đ ng, ta ph i
l y tình thân ái mà c m hóa h . Có nh th m i thành đ i đoàn kết, có đ i đoàn kết thì đ ng lai
ch c s v vang”*

. “
*B t k ai mà th t thà tán thành hòa bình, th ng nh t, đ c l p, dân ch thì dù nh ng ng i đó
tr c đây ch ng chúng ta, bây gĩ chúng ta cũng th t thà đoàn kết v i h ”.*

Câu 6: T t ng H Chí Minh v phát huy dân ch bao g m nh ng n i dung quan tr ng nào?

Tr i:

- Dân ch có nghĩa “*dân là ch*”, đ i l p v i quan ni m “*quan ch*”, th hi n b n ch t quy n l c trong xã h i. H Chí Minh nh n m nh:
“*N c ta là n c dân ch , nghĩa là n c nhà do nhân dân làm ch*”
,
“*Ch đ ta là ch đ dân ch , t c là nhân dân là ng i ch*”
,
“*N c ta là n c dân ch , đ a v cao nh t là dân, vì dân là ch*”.

- Ng i luôn nh c nh cán b , đ ng viên không bao gĩ đ c quên “*dân là ch*”, “*m i quy n hành đ u n i dân*”
”, nhân dân th t s là ông ch t i cao c a ch đ m i. Ng i nói: “
chính quy n dân ch có nghĩa là chính quy n do ng i dân làm ch”
. N c ta là n c dân ch , đ a v cao nh t là dân, vì dân là ch , “
n c ta là n c dân ch , m i ng i có quy n làm, có quy n nói”
.”

Nhằm mục đích của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân”.

- Trong quan hệ giữa dân và Đảng, Hội Chí Minh quan niệm: dân là chủ và dân làm chủ thì Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là đầy tớ và làm đầy tớ cho dân. Dân chủ trong xã hội Việt Nam được thể hiện trên tất cả lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

- Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ không đồng nghĩa với việc cách nhè là mất thiết chế xã hội của một quốc gia, mà còn có ý nghĩa biểu thị mối quan hệ quốc tế, hòa bình giữa các dân tộc. Đó là dân chủ, bình đẳng trong mối liên hệ quốc tế, là nguyên tắc xuyên suốt trong các quan hệ quốc tế.

Câu 7: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những phẩm chất cơ bản của đạo đức cách mạng là gì?

Trả lời:

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những phẩm chất cơ bản của đạo đức cách mạng là:

- *Trung với nước, hiếu với dân* Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, phát triển đất nước, làm cho đất nước “ *sánh vai với các cường quốc năm châu*”

. Nước là của dân, dân làm chủ đất nước, trung với nước là trung với dân, vì lợi ích của nhân dân, “

bao nhiêu quyền hạn đều của dân

”, “

bao nhiêu lợi ích đều vì dân

”...Hiếu với dân nghĩa là cán bộ, đảng viên phải là người lãnh đạo, phải là “

đầy tớ trung thành của nhân dân

”. Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất hàng đầu của đạo đức cách mạng; là phẩm chất bổ dưỡng dân, gần dân, đưa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nghiêm túc dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm tới thiến dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của người làm chủ đất nước.

- *Yêu thương con người, sẵn sàng có nghĩa, có tình* Đây là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất, thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội; phải tin vào con người; với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc; với người thì khoan dung, đôn hậu, rộng rãi, nâng cao người lên, không coi người như người làm đũa, làm sai làm, khuyêt tật điếm. Yêu thương con người là giúp cho người ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn; là phải biết và dám dấn thân đấu tranh giành quyền lợi cho con người.

- *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*: là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng...Chí công vô tư là đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải trả lại lợi ích của cách mạng hơn tính mệnh của mình. Phải hy sinh lợi ích của mình cho Đảng; vì lợi ích cá nhân và lợi ích của cá nhân đi sau. Chí công vô tư là đạo đức cao nhất; là chuẩn mực của người lãnh đạo. Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Người công liêm, đã chí công vô tư, mất lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

- *Tinh thần quí trọng sáng*: Đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung đấu tranh giành quyền lợi cho người khốn khổ áp bức, bóc lột. Đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì mục tiêu chung, “*bần phẫn nghèo khổ sẽ đứng lên* anh em”. Đoàn kết với nhân loại tiến bộ vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội. Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng, chống lại mọi bịp bợm của chủ nghĩa sô vanh, vơ vớ, hời hợt, kẻ thù dân tộc....

Câu 8: Theo Hồ Chí Minh, ba nguyên tắc cơ bản để xây dựng đạo đức là những nguyên tắc nào?

Trả lời:

Hồ Chí Minh nêu lên ba nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi rèn mình làm tấm gương sống để giáo dục, để người cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng học hỏi, đó là:

- *Thật nhất, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức*. Nói đi đôi với làm trước hết là sẽ nêu

gồm ông t. Số làm gồm ông c a th h đi trước c v i th h đi sau, c a lãnh đ o v i nhân viên...là r t quan trọng. Ông viên ph i làm gồm ông tr c qu n chúng. Ông i nói: “

Tr c m t qu n chúng, không ph i ta c v i t lên trán ch “c ng s n” mà ta đ c h yêu m n. Qu n chúng ch quý m n nh ng ng i có t cách, đ o đ c. Mu n h ng đ n nhân dân, mình ph i làm m c th c cho ng i ta b t ch c”.

- *Th hai, xây đ i đ i v i ch ng. là mu n xây ph i ch ng, ch ng nh m m c đích xây. Cùng v i v i c xây đ ng đ o đ c m i, b i đ ng nh ng ph m ch t t đ p, nh t thi t ph i ch ng nh ng b i u hi n phi đ o đ c, sai trái, x u xa, trái v i nh ng yêu c u c a đ o đ c m i, ch ng “
ch nghĩa cá nhân*

”. Mu n xây đ ng ch nghĩa xã h i thì ph i ch ng ch nghĩa cá nhân. Đ xây và ch ng c n phát huy vai trò c a đ lu n xã h i, t o ra phong trào qu n chúng r ng rãi, b i u đ ng cái t t, phê phán cái x u. Ông i đã phát đ ng cu c thi đua “

ba xây, ba ch ng”,

viết sách “

Ng i t, v c t”

đ tuyên truyền, giáo đ c v đ o đ c, l i s ng.

- *Th ba, ph i tu đ ng đ o đ c s u t đ i H Chí Minh kh ng đ nh, đ o đ c cách m ng ph i qua đ u tranh, rèn luy n b n b m i thành. “*

Đ o đ c cách m ng không ph i trên tr i sa xu ng. Nó do đ u tranh, rèn luy n b n b h ng ngày mà phát tri n và đ ng c . Cũng nh ng c càng mài càng sáng, vàng càng luy n càng trong

”. Ông i đ y:

“M t dân t c, m t đ ng và m i con ng i, ngày hôm qua là vĩ đ i, có s c h p đ n l n, không nh t đ nh hôm nay và ngày mai v n đ c m i ng i yêu m n và ca ng i, n u lòng đ không trong sáng n a, n u sa vào ch nghĩa cá nhân”.

Tu đ ng đ o đ c, t rèn luy n h ng ngày r t quan trọng và ph i đ c th c hi n trong m i ho t đ ng th c ti n, trong đ i t cũng nh trong sinh ho t đ ng đ ng, trong m i m i quan h c a mình.

Câu 8: T m gồm ông H Chí Minh nhân ái, v tha, khoan dung, nhân h u, luôn h t m c v i con ng i đ c th hi n nh th nào?

Trả i:

- Gi mình liêm khi t, trong s ch, H Chí Minh s ng trung th c, chân thành v i chính mình và

nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu với người khác, luôn tôn trọng nhân cách người khác. Người biết nâng con người lên, khuyến khích, động viên để con người thấy rõ giá trị đích thực của cuộc sống, có khát vọng sống...

- Trong Di chúc, Bác viết: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Lòng khoan dung nhân ái của Hồ Chí Minh dành cho mọi người, không phân biệt dân tộc, quốc gia. Người cảm thấy rất đau khổ khi nhìn thấy những thanh niên Mồ chột mất cách vô ích ở Việt Nam. Họ có một lãnh tụ nào trong chiến tranh mà họ thấy được máu nào cũng là máu, người nào cũng là người, đều quý nhau. Ngay đối với kẻ xâm lược đã gây nên bao đau thương cho dân tộc mình, gây ra bao tội ác đối với nhân dân, những kẻ bắt, Người vẫn kiên quyết cản cản bọn, chiến sĩ ta phải đi xa với họ một cách khoan hồng, phải làm cho thế giới thấy rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn minh, tiến bộ, văn minh hơn bọn đi giết người, cướp bóc.

Câu 9: Thế nào là phong cách Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- Phong cách Hồ Chí Minh là những đức tính giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với tư tưởng, đạo đức của Người; thể hiện một nhân cách lớn, siêu việt, trí tuệ lớn lao, đạo đức trong sáng, nhân văn. Đó là phong cách của một vĩ nhân, một chiến sĩ công nhân lớn lao, một nhà văn hóa lớn.

- Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực đời sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ.

Câu 10: Phong cách tư duy đức lập, tề chỉnh, sáng tạo của Hồ Chí Minh được biểu hiện như thế nào?

Trả lời:

- Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn của người khác, hết sức tránh lối cũ, đổ đàng mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy vấn tận cùng bản chất của sự vật, hiểu thấu đáo tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điểu kiện thực tiễn.

- Hội Chí Minh đã không ngừng làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn văn hóa- tư tưởng của nhân loại. Người đã tìm hiểu, tiếp thu những yếu tố dân chủ, tiến bộ, nhân văn của các học thuyết khác, theo tư tưởng chủ đạo của V.I. Lênin: *“Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hạt giống từ bụi tụy bại của các đấng trọc đầu”*.

- Tư duy sáng tạo của Hội Chí Minh bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc di huấn của các bậc thầy của cách mạng vô sản, không hề coi lý luận của C.Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm, mà phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của C. Mác, vì lý luận này chỉ đưa nguyên lý chung để áp dụng những nguyên lý cụ thể, thì xét riêng từng nước, ở Anh không giống Pháp, ở Pháp không giống Đức, ở Đức không giống Nga. Đó chính là quan điểm thực tiễn, của sự sáng tạo.

Câu 11: Phong cách lãnh đạo quần chúng, luôn luôn gần dân, tin dân, trọng dân, dựa vào dân, gần bó với nhân dân của Hội Chí Minh thể hiện như thế nào?

Trả lời:

- Trong cuộc đời hoạt động của mình, Hội Chí Minh luôn gần gũi với nhân dân, qua đó thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Tư tưởng trọng dân và tin dân như một quán tính trong suy nghĩ và hành động hàng ngày của Hội Chí Minh; Người luôn lấy dân làm trung tâm phục vụ và tin tưởng vào khả năng và sức mạnh của nhân dân. Phong cách quần chúng của Hội Chí Minh bắt nguồn từ tư tưởng: *“Mọi công việc dân làm giỏi”*.

- Người nói nên mệnh: *“Hội chúng ta quần chúng không theo đuôi quần chúng”, “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ như mọt theo”*.

Trong cách làm việc với quần chúng của người cộng sản trong tình hình chiến tranh quần chúng, phân loại các mức độ khác nhau để có biện pháp làm việc cho hiểu quần chúng, mặt khác phải nắm rõ được điểm nổi bật trong tư tưởng của dân chúng là “

hỏi hay so sánh

” và hỏi so sánh đúng vì tại một hội nghị, việc gì hỏi cũng nghe, cũng thấy. Người yêu cầu các

đồng chí phụ trách ở các ban, ngành và Trung ương phải thường xuyên đi kiểm tra và giám sát quy trình công việc tại chỗ, phải chịu trách nhiệm giải quyết, hỗ trợ kịp thời, đi kiểm tra giúp đỡ kịp thời.

Câu 12: Phong cách nêu gương của Hội Chí Minh thế hiện như thế nào?

Trả lời:

- Hội Chí Minh cho rằng: *“Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đời sống họ mất đi mất gương sáng còn có giá trị hơn ngàn lần trăm bài diễn văn tuyên truyền”*

. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đồng viên phải làm gương mẫu mực trong công tác và đời sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

- Hội Chí Minh từng dạy: *“Nói thì ai cũng nói được. Nhưng phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải kiên trì. Nhưng mình phải kiên trì và kiên trì đã. Thực hành thì, mình phải làm gương, gương làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gương làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: Tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: Quy tâm, tín tâm và dũng tâm. Ta nhớ ba chữ này, thực hành làm gương nêu ba chữ này lên, tất là các đồng chí phải thành công”*. *“Muốn học hỏi nhân dân, mình phải làm một công việc cho người ta biết chữ”*.

Tự mình phải chính trực, mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

Đảng giáo dục bằng nêu gương để kết quả cao, Người chỉ trích: *“Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”*.

Câu 13: Phong cách làm việc khoa học, khách quan, trung thực của Hội Chí Minh được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

- Hội Chí Minh yêu cầu làm việc gì cũng phải đi sâu tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình. “Đúng có thì rõ tình hình thì đúng chính sách mới đúng”. Với phẩm mình, để nắm tình hình, Người không chỉ dựa vào báo máy giúp việc, mà còn trực tiếp đi xuống cơ sở. Cách đi của Người thì đúng là không báo trước, không để ai có thể nói đến mình. Người lên án mọi thói che đậy, bưng bít sự thật, cho đó là dè dặt với dân, “*dè dặt với Đảng, có tội với Đảng*”.

- Hội Chí Minh không né tránh những việc tiêu cực, thậm chí để đi danh là “*hỏi ý của mình*”, càng không cho phép lợi dụng hai chữ “*hỏi ý của mình*” để che giấu sai lầm, bưng bít sự thật, bênh che cho nhau. Người coi đó là không trong sạch với đạo đức, không minh bạch với chính trị và không trung thực với khoa học.

- Hội Chí Minh làm việc gì cũng có chương trình, kế hoạch, tiến độ rõ ràng, tiến dài hạn, trung hạn để nắm vững hướng, tiến thẳng, tuôn đổ ngày, giờ nào việc nào. Vì làm việc có kế hoạch, dù bận trăm công nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Người lúc nào cũng ung dung, tiến tiến, vẫn có thời gian học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuống để phổ biến, đi thăm danh lam, thắng cảnh...

- Hội Chí Minh rất không bưng bít lòng với thói quen chêm chộp, tùy tiện, không đúng giờ của nhiều cán bộ, coi đó là thái độ không tôn trọng thời giờ của những người khác.

Câu 14: Phong cách làm việc luôn đi mãi của Hội Chí Minh có đi kèm gì nổi bật?

Trả lời:

- Hội Chí Minh có phong cách làm việc không chỉ chộp, bưng bít, luôn đi mãi. Người nói: “*Tên Đảng báo thì là nhàn nhàn sự dây cột chân cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mẫn nhẫn, dám nghĩ dám làm*”.

Cuộc đời Người là một tập hợp những tuyệt vời và đi mãi, có sức khêu gợi, kích thích sự đi mãi, sáng tạo cho mọi chúng ta.

- Khi đi theo công văn cho Bác, anh em giúp việc thường dựa vào các văn bản cũ đã để

Ngươi duy nhất để làm theo. Không ngợ, có lẽ n Ngươi i l i v n s a khác đi. Anh em giúp việc có ý thanh minh: Thưa Bác, cháu thấy trong văn bản n tr c Bác đã thông qua m t câu nh v y r i . Ngươi i nói: L n tr c Bác ch a nghĩ ra, l n này Bác thấy ph i s a t i p cho t t h n.

- Có thể thấy phong cách của Ngươi i là luôn luôn đi m i, không chấp nhận t duy "i mòn", kinh nghiệm ch nghĩa, mà ph i luôn c i t i n đ ngày càng t t h n. Đó cũng là phong cách mà th i đ i đang đòi h i.

Câu 15: Phong cách đi n đ t của H Chí Minh có đ c đ i m gì?

Trả i:

Có thể nêu ra m t số đ i m v phong cách đi n đ t H Chí Minh nh sau:

- *Cách nói, cách viết gần d , c th , th t th c* M c đích nói và viết của H Chí Minh c t làm cho lý luận tr nên g n gũi, d hi u v i t t c m i ng i. H Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết gần d , c th , th t th c.

- *Đi n đ t ng n g n, cô đ ng, hàm súc, trong sáng, có l ng thông tin cao:* Bác H th ng viết ng n, có khi r t ng n, nên nh ng t t ng l n của Ngươi i tr nên d thu c, d nh , nhanh chóng đi vào qu n chúng, h ng đ n h hành đ ng.

- *Sinh đ ng, g n gũi v i cách nghĩ của qu n chúng, g n v i nh ng hình nh , s ví von, so sánh c th :* Khi nói, khi viết, Bác H th ng k t h p v i k chuy n, đan xen nh ng câu th , câu ca dao có v n đ i u, làm cho bài nói hay viết tr nên sinh đ ng, g n gũi v i l i c m, l i nghĩ của qu n chúng. Ngươi i dùng hình nh “ con đ a hai v i” đ nói v b n ch t của ch nghĩa đ qu c; ví “Lý luận cũng nh cái tên (học viên đ n). Th c hành cũng nh cái đích đ b n; “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng nh m t m t sáng, m t m t m ” ; ng i đ c nhi u lý luận mà không biết đem th c hành, v n đ ng ch là “cái hòm đ ng sách” ...

- *Phong cách diễn đạt luôn luôn bình hòa, nhút nhát mà đa dạng.* Trên cơ sở thông minh và mục đích nói và viết, phong cách diễn đạt Hội Chí Minh thể hiện rất phong phú, phù hợp với nội dung để trình bày. Đó là sự đánh thép với những sự liệu rõ ràng khi cần (trong tác phẩm Bên án chày thép dân Pháp), sôi nổi trong tranh luận, thi thố trong kêu gọi, ân cần trong giảng giải, sáng sủa trong thuyết phục... Người đi đầu:
:“Mọi việc đều xong, mọi câu nói, mọi chữ viết, phải thật rõ cái việc đều xong và lòng của ao đời chúng”.

Câu 16: Một số nét đặc trưng trong phong cách ngôn ngữ của Hội Chí Minh là?

Trả lời:

Phong cách ngôn ngữ của Hội Chí Minh có một số nét đặc trưng sau đây:

- *Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp.* Trong các cuộc tiếp xúc, Người thể hiện khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người xung quanh. Người thăm mặt tiếp xúc hay đến mặt buổi nói chuyện, bao giờ Người cũng chú ý hỏi thăm các vị nhân sĩ, trí thức có danh vọng, các bậc cao tuấn, các đội biểu phu nữ, rồi thân trọng mặt người lên trên, thể hiện phong cách tao nhã, rất mực Á Đông.

- *Chân tình, nồng hậu, tự nhiên.* Khi gặp gỡ mặt người, với những cơ chế thân mật, lại hỏi thăm chân tình, hay mặt câu nói đùa, Người đã tỏ ra ngay mặt biểu không khí thân mật, thoải mái, thân thiện như trong mặt gia đình. Sự vui vẻ cùng với năng khiếu hài hước để thể hiện đã đa dạng, phong phú đã xóa đi những cách, những nghi thức trọng trọng không cần thiết, tỏ ra không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh đạo với quần chúng, giữa nhà người với biểu...

- *Linh hoạt, chủ động, bình hòa.* Ngôn ngữ văn hóa Hội Chí Minh thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, nên linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà chấp nhận cái nhỏ.

Câu 17: Cán bộ, hội viên, phó nhóm Viết Nam làm gì để học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?

Trả lời:

*** Đi về với hội viên, phó nhóm cần:**

- Tập rèn luyện và học tập đoàn, giúp nhau rèn luyện trở thành người phó nhóm phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, tinh thần, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật.

- Hàng ngày, thực hành những hành động cụ thể theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cụ thể là:

+ Học tập và làm theo “tư tưởng” Hồ Chí Minh: tham gia xây dựng khối đoàn kết, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, quan tâm xây dựng lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân, chăm lo xây dựng thế trận lòng dân, nâng cao phòng toàn dân, phát huy dân chủ, kỷ cương, sẵn sàng xả thân vì thế kỷ tột ki...

+ Học tập và làm theo “đạo đức” Hồ Chí Minh: Rèn luyện và thực hành chuyên đi hành vi phù hợp với chủ nghĩa đạo đức “

Tin, Trung, Dũng

Trung hậu, Đem đàng”

góp phần giữ gìn quy tắc nếp sống văn minh xã hội nơi cộng đồng địa bàn.

+ Học tập và làm theo “phong cách” Hồ Chí Minh: xây dựng lối sống, tác phong làm việc khoa học, trung thực, khách quan; luôn gần dân, tin dân, gần bó với nhân dân; cách ứng xử khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp, chân tình; nói và viết giản dị, cụ thể, ngắn gọn, hàm súc, có thông tin cao...

- Tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống tiên tiến, văn minh, góp phần

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự
chuyên biến”

”, “
tự chuyên hóa”

trong cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Âm thức chấp hành và vận động người thân trong gia đình, mọi người trong cộng đồng chấp hành
hành chính tư tưởng để lập công xã hội, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các
hoạt động do Hội tổ chức để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Â - Biết cách tổ chức tốt cuộc sống gia đình, có kế hoạch chi tiêu hợp lý; biết cách phân công,
chia sẻ công việc gia đình hợp lý cho các thành viên; cùng chung nuôi con khỏe, dạy con
ngoan; không phó mặc việc nuôi dạy con em cho nhà trường, xã hội.

- Tích cực thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; cuộc vận động “Phụ
nữ công nhân thực hiện và sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”; trung thực,
đạo đức trong kinh doanh, sản xuất, chấp hành...

- Đoàn kết, gần gũi, sáng tạo trong sinh hoạt, lao động, sản xuất và công tác; biết vượt khó làm
giàu chính đáng
ho bản thân, gia đình và quê hương đất nước.
Quan tâm, giúp đỡ phụ nữ và những người khác trong cộng đồng cùng phát triển kinh tế.

- Thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt; mở rộng nội dung tiết kiệm theo Bác (về thời gian, về
năng lượng, nguồn nước, chi phí cho các lễ hội, các sự kiện ...)

Â - Tham gia sinh hoạt Hội đẩy mạnh, đúng giờ, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức Hội.

*** Đề nghị với Cán bộ Hội LHPN các cấp:**

Ngoài những nội dung cần làm của hội viên, phụ nữ; tổ chức Hội, cán bộ Hội các cấp cần:

- Chăm đống, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; gđng mđu rèn luyện theo các phẩm chất đđo đđc “*Tđ tin, Tđ trđng, Trung đđu, Đđm đđng*”.

- Chú trđng cđi tđn, đđi mđi đđi làm viđc có tính kđ hođch, sâu sát cđ sđ, chđ đđo, trđn khai và tđ chđc thđc hiđn hiđu quđ Nghđ quyđt Đđi đđi Phđ nđ các cđ p, các nhiđm vđ trđng tâm công tác Hội- Phđ n đđu làm theo đđi căn đđn cđa Bđc Hđ đđi vđi cán bđ làm công tác dân vđn: *Ốc nghĩ, mđ t đđng, tai nghe, chân đđi, mđ ng nói, tay làm*”

. Nđu cao tinh thđn trách nhiđm, năng đđc công tác, sâu sát vđi thđc tđn phong trào phđ nđ và công tác Hội

, thđc hiđn đđđc vai trò cđu nđi giđa Đđng vđi nhân dân theo đđng vđi tinh thđn Nghđ quyđt TW 7 khóa XI. Chú trđng đđ cao trách nhiđm gđng mđu, tđ giác đđ đđu cđa lãnh đđo chđ chđt, ngđđi đđng đđu các cđ p Hội trong hđc tđp và làm theo tđ tđng, đđo đđc, phong cách Hội Chí Minh.

- Tăng cđđng vai trò hđđng đđn hođt đđng đđ cđ sđ. **Chđ tđch Hội phđ nđ cđ sđ phđi trđc tđp hđđng đđn hođt đđng đđi vđi các chi hđi; trđc tđp phđ biđn thông tin kiđn thđc cho chđ em hđi viên.**

- **Đđi vđi tđ chđc Hội:** Hàng năm chđ đđo mđi cđ sđ Hội đđa chđn ít nhđt 1 hành vi cđ thđđ chđ đđo tuyên truyđn và tđp trung thđc hiđn tđo chuyđn biđn thay đđi rõ nét, có tác đđng thđc sđ trên thđc tđ các đđa phđđng. Trong đđo, chđ đđo và tđ chđc thđc hiđn sát sao viđc đđa chđn hành vi cđ thđ, đđng là vđn đđ đđo đđc bđc xúc đđ tuyên truyđn giáo đđc và vđn đđng chuyđn đđi hành vi cđ thđ, đđu tiên tác đđng vào đđi tđđng đđc thù, khó.

T
rđđc mđt, tđp trung giáo đđc hành vi đđo đđc sđn xuđt đđđng thđc, thđc phđm đđm bđo an toàn vđ sinh thđc phđm, chđ biđn thđc phđm an toàn, không có nhđng hành vi vi phđm nhđng quy đđnh cđ thđ cđa pháp luđt

(đđđc đđa chđn phù hđp theo đđa phđđng, giai đđo n...).